TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày 11-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Quốc Khanh;
2. Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Văn Quới, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 tại Campuchia; nơi cư trú: khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh, con ông Nguyễn Văn U, chết và bà Trịnh Thị C, chết; có chồng Châu Văn S, chết; Có 08 người con, lớn sinh năm 1972, nhỏ sinh năm 1994; Bị cáo là con út, có 3 anh chị em; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú Lệnh số 36/LC-CQĐT ngày 06/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên từ ngày 06/6/2019 đến ngày 06/10/2019; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại*: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1973, nơi cư trú: tổ 7, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Cháu Trần Thành N, sinh năm 2008, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1973, cùng cư trú: tổ 7, khóm T, thị trấn N, huyện T, tỉnh A, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/5/2019, Nguyễn Thị T đang lau dọn (làm thuê) tại nhà bà Trần Thị Th thì phát hiện trong tủ quần áo của bà Th có một hộp đựng nữ trang gồm nhiều dây chuyền, nhẫn bằng kim loại vàng, nảy sinh ý định chiếm đoạt, quan sát thấy bà Th và cháu Trần Thành N (con bà Th) đang sử dụng điện thoại, T liền lén đến mở hộp, lấy trộm 01 nhẫn trơn và 01 nhẫn mặt vuông có chữ JVC loại vàng 24 kara, 01 chiếc bông tai có đính hột trắng loại vàng 10kara, T đem số vàng trộm được về cất giấu tại nhà. Đến ngày 13/5/2019, bà Th mới phát hiện bị mất tài sản trên và nghi bà T là người lấy trộm, nên đến Cơ quan Công an trình báo. Tại đây, T thừa nhận hành vi và tự nguyện giao nộp số vàng đã lấy trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 nhẫn trơn vàng 24 kara, trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn mặt vuông có chữ JVC vàng 24 kara, trọng lượng 4,98 chỉ; 01 chiếc bông tai có đính hột trắng vàng 10kara, trọng lượng 0,44 chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 465/KL.HĐĐGTTHS ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Tịnh Biên, kết luận tổng giá trị tài sản 36.892.000 đồng, gồm:

- 01 nhẫn trơn vàng 24 kara, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 18.150.000 đồng;
- 01 nhẫn mặt vuông có chữ JVC vàng 24 kara, trọng lượng 4,98 chỉ, trị giá 18.077.000 đồng.
- 01 chiếc bông tai có đính hột trắng vàng 10kara, trọng lượng 0,44 chỉ, trị giá 665.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTB-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thị T đều khai nhận hành vi như đã nêu.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận do hoàn cảnh gia đình nghèo khó, sinh lòng tham, nên khoảng 11 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2019 thấy trong tủ của bà Th có hộp nữ trang để nhiều vàng, nên nảy sinh ý định lấy trộm 02 chiếc nhẫn vàng và 01 chiếc bông tai như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại bà Trần Thị Th được triệu tập tại phiên tòa có lời khai phù hợp trong quá trình điều tra, khẳng định tình tiết của vụ án đúng như lời bị cáo khai nhận, đồng thời cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và trình bày lời luận tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo: Đã tự nguyện khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Chưa có tiền án, tiền sự; không biết chữ, nhận thức pháp luật kém, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị T theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 (chín) đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường;

Về biện pháp tư pháp: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng và hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, cũng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Đồng thời còn phù hợp lời khai của bị cáo với vật chứng vụ án là 01 nhẫn trơn vàng 24 kara, trọng lượng 05 chỉ và 01 nhẫn mặt vuông có chữ JVC vàng 24 kara, trọng lượng 4,98 chỉ và 01 chiếc bông tai có đính hột trắng vàng 10kara, trọng lượng 0,44 chỉ đã được giao trả lại cho bị hại (theo biên nhận ngày 27/5/2019 tại Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang).

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý

thực hiện hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại một cách lén lút, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân; đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 36.892.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T có đầy đủ dấu hiệu của tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo*:

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khắc phục hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo; Chưa có tiền án, tiền sự; Không biết chữ, nhận thức pháp luật kém nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng,….. Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Áp dụng các quy định có lợi hơn cho người phạm tội được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

[5] *Biện pháp tư pháp:* Không.

[6] *Về bồi thường dân sự*: Không.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/LC-CQĐT ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tịnh Biên đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

4. Về vật chứng: Đã giao trả cho bị hại.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 LuậtThi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h. Tịnh Biên;
- CQCSĐT CA h. Tịnh Biên.;
- Chi cục THADS h.Tịnh Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS; THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Mỹ